

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Ba Tơ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 06/3/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Ba Tơ;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ tại Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 05/01/2017 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Ba Tơ và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 232/TTr-STNMT ngày 16/01/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Ba Tơ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Ba Tơ, với các nội dung sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong năm kế hoạch (chi tiết tại Biểu 01 kèm theo).

2. Kế hoạch thu hồi đất năm 2017 (chi tiết tại Biểu 02 kèm theo).

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2017 (chi tiết tại Biểu 03 kèm theo).

4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2017 (chi tiết tại Biểu 04 kèm theo).

5. Danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp

a) Tổng danh mục các công trình, dự án thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất 2017 của huyện Ba Tư là 119 công trình, dự án, với tổng diện tích 303,72 ha. Trong đó:

- Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2015 chuyển sang năm 2016 nay chuyển tiếp sang năm 2017 là 35 công trình, với tổng diện tích 38,15 ha.

(Có phụ biểu 01 kèm theo)

- Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2016 chuyển sang năm 2017 là 38 công trình, với tổng diện tích 57,27 ha.

(Có phụ biểu 02 kèm theo)

- Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2017 là 36 công trình, với tổng diện tích 33,53 ha.

(Có phụ biểu 03 kèm theo)

- Danh mục công trình, dự án không thuộc quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 (Thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Quảng Ngãi) năm 2017 gồm có: 10 công trình, dự án, với tổng diện tích là 174,77 ha.

(Có phụ biểu 09 kèm theo)

b) Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp của huyện Ba Tư năm 2017 (Quy định tại Khoản 1, Điều 58 Luật đất đai năm 2013) gồm có: 36 công trình, dự án, với tổng diện tích: 76,21 ha. Trong đó:

- Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2015 chuyển sang 2016 nay chuyển tiếp sang năm 2017 là 17 công trình, với tổng diện tích 26,66 ha.

(Có phụ biểu 04 kèm theo)

- Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2016 chuyển sang 2017 là 6 công trình, với tổng diện tích 6,05 ha.

(Có phụ biểu 05 kèm theo)

- Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2017 là 13 công trình, với tổng diện tích 43,50 ha.

(Có phụ biểu 06 kèm theo)

6. Danh mục loại bỏ các công trình, dự án không thực hiện

a) Danh mục loại bỏ các công trình, dự án năm 2016 không tiếp tục thực hiện trong năm 2017:

Có 12 công trình, dự án, với diện tích là 19,85 ha. Trong đó có 10 công trình, dự án phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai và 02 công trình, dự án không thuộc quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai.

(Có phụ biểu 07 và phụ biểu 10 kèm theo)

b) Danh mục loại bỏ các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp:

Có 01 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp của năm 2016 không tiếp tục thực hiện trong năm 2017, với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất là 0,85 ha .

(Có phụ biểu 08 kèm theo)

7. Danh mục công trình, dự án tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất năm 2017

Có 02 công trình, dự án đăng ký tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

(Có Phụ biểu 11 kèm theo).

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, UBND huyện Ba Tơ có trách nhiệm:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất và công bố hủy bỏ các công trình, dự án không triển khai thực hiện trong năm kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

3. Chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đảm bảo phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Đối với các dự án có sử dụng đất trồng lúa nằm trong quy hoạch đất lúa, UBND huyện Ba Tơ chủ động phối hợp với chủ đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất biện pháp bổ sung diện tích đất lúa đã chuyển sang đất phi nông nghiệp hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất lúa theo quy định tại Điều 134 Luật Đất đai.

5. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất; trường hợp có phát sinh mới công trình, dự án trong năm kế hoạch sử dụng đất thì đề xuất UBND tỉnh (*thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để được điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), các Phòng nghiên cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh61).

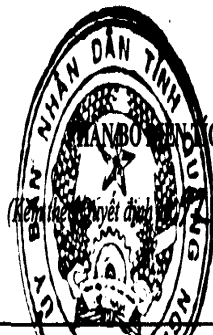
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

ĐẶNG VĂN MINH



Đặng Văn Minh



PHÂN BỐ DIỆN TÍCH CÁC LOẠI ĐẤT TRONG NĂM KẾ HOẠCH

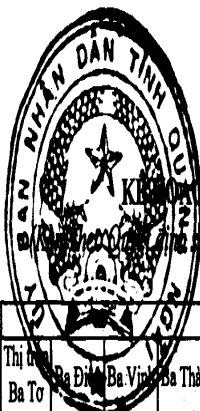
(Kế hoạch quyết định) /QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Đơn vị tính: ha

TT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính																			
				Thị trấn Ba Tư	Ba Điền	Ba Vinh	Ba Định	Ba Giang	Ba Liên	Ba Ngạc	Ba Khâm	Ba Cung	Ba Chùa	Ba Tiêu	Ba Trang	Ba Tô	Ba Bích	Ba VI	Ba Lê	Ba Nam	Ba Nghĩa		
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+... +(...)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)
	Tổng diện tích tự nhiên		113.756,13	2.285,83	4.429,59	7.080,65	4.713,84	1.467,78	3.542,01	5.380,79	4.139,13	4.134,24	5.170,89	3.025,10	1.657,85	4.167,33	14.765,78	5.882,48	5.871,04	4.352,63	9.549,45	11.935,43	10.204,29
1	Đất nông nghiệp	NNP	108.644,86	2.015,15	4.290,84	6.752,36	4.459,83	1.212,17	3.352,84	5.303,80	3.726,45	3.894,71	5.109,18	2.828,80	1.572,44	3.889,72	14.368,72	5.587,86	5.611,03	4.051,13	9.246,50	11.496,86	9.874,47
1.1	Đất trồng lúa	LUA	3.894,04	145,65	193,69	466,24	202,45	126,77	272,78	80,68	72,57	270,35	75,57	169,45	126,21	172,67	166,98	469,43	210,49	287,50	79,46	32,68	27,42
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	3.612,29	67,04	179,61	460,21	158,21	119,10	255,10	80,14	72,57	265,58	75,57	118,47	100,65	168,67	166,98	466,41	210,49	275,44	79,30	32,68	26,07
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.952,99	100,99	34,69	93,05	75,97	134,77	183,40	18,97	44,48	229,82	16,69	71,12	51,00	156,84	34,92	293,39	50,11	200,43	20,63	22,48	19,24
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	5.499,19	111,76	114,75	339,95	299,91	144,91	559,31	46,50	227,96	298,70	164,76	167,31	17,04	683,36	510,45	127,62	421,86	727,26	66,04	122,03	37,71
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	38.207,82	1.221,15	1.613,79	2.216,55	466,38	78,23	60,55	2.399,49	2.980,13	2.081,05	1.802,49	212,58	635,27	1.352,20	6.427,93	935,63	1.122,10	1.169,24	2.201,22	3.175,46	6.056,38
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD																					
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	59.076,68	433,94	2.332,96	3.635,33	3.412,18	727,05	2.276,19	2.758,00	401,31	1.014,70	3.049,64	2.206,23	742,88	1.524,45	7.228,44	3.758,72	3.806,28	1.666,64	6.879,05	8.144,18	3.076,61
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	5,60	1,04	0,96	1,24	0,30	0,44	0,40	0,16		0,09	0,03		0,04	0,20		0,21	0,19	0,06		0,03	0,21
1.8	Đất làm muối	LMU																					
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	8,54	0,62		2,64		0,21						2,11				2,86		0,10			
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	3.908,30	236,74	93,33	283,70	181,16	220,00	166,78	70,57	411,29	193,28	60,55	176,79	70,04	151,51	371,91	225,15	232,86	183,93	284,48	69,74	224,49
2.1	Đất quốc phòng	CQP	9,80	6,99				2,80								0,01							
2.2	Đất an ninh	CAN	1,21	0,96															0,25				
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK																					
2.4	Đất khu chế xuất	SKT																					
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	29,92	1,80		5,30	22,82																
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	3,54	0,83		0,08	0,38				0,06			0,60				1,36	0,07	0,16			
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	2,81	0,03			2,58							0,20									
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS																					
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.526,64	88,83	23,61	74,43	131,26	72,00	33,87	16,04	361,23	45,38	27,22	51,63	15,97	45,94	260,00	84,82	40,51	55,34	31,81	15,33	51,42
2.10	Đất di tích lịch sử - văn hoá	DDT	3,67	0,16		3,08	0,01	0,42															
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL																					
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	1,95	0,22				0,07												1,66			
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	468,51		19,41	40,25	22,54	25,03	35,68	13,44	11,75	28,16	13,47	18,95	15,33	27,08	20,07	48,43	22,76	41,10	14,71	7,02	43,33
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	43,18	43,18																			

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính																			
				Thị trấn Ba To	Ba Điền	Ba Vinh	Ba Thành	Ba Động	Ba Dinh	Ba Giang	Ba Liên	Ba Ngạc	Ba Khâm	Ba Cung	Ba Chùa	Ba Tiêu	Ba Trang	Ba Tô	Ba Bích	Ba Vi	Ba Lê	Ba Nam	Ba xa
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	13,54	4,45	0,19	0,53	0,19	1,12	0,37	0,21	0,92	0,21	0,56	0,09	0,54	0,53	0,54	0,27	0,38	1,23	0,39	0,57	0,25
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	1,17	0,44																0,73			
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG																					
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON																					
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	180,29	10,26	4,03	6,99	3,48	8,52	16,27	3,63	0,93	18,41	1,42	8,16	6,86	15,01	2,00	33,02	2,52	13,07	7,15	2,08	16,48
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	2,00					2,00															
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	7,97	0,43	0,28	0,69	0,24	0,51	0,27	0,14	0,61	0,60	0,12	0,26	0,34	0,17	1,08	0,67	0,21	0,77	0,14	0,13	16,31
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí cộng đồng	DKV	0,38	0,38																			
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,17								0,17												
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	1.607,94	77,27	45,81	157,73	15,87	84,55	77,52	37,11	35,62	100,52	17,76	96,49	30,61	62,77	88,22	56,47	166,41	69,62	230,28	44,61	772,70
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	3,13	0,14			2,19							0,41	0,39								
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,48	0,37													0,11						
3	Đất chưa sử dụng	CSD	1.202,97	33,94	45,42	44,59	72,85	35,61	22,39	6,42	1,39	46,25	1,16	19,51	15,37	126,10	25,15	69,47	27,15	117,57	18,47	368,83	105,33
4	Đất khu công nghệ cao*	KCN																					
5	Đất khu kinh tế*	KKT																					
6	Đất đô thị*	KDT	2.285,83	2.285,83																			

LawSoft
 Tel: +84-8-9930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn



KẾ HOẠCH THU HỒI ĐẤT NĂM 2017 CỦA HUYỆN BA TÔ

Quyết định số 92 /QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Đơn vị tính: ha

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính																			
				Thị trấn Ba Tô	Ba Đình	Ba Vinh	Ba Thành	Ba Động	Ba Dinh	Ba Giang	Ba Liên	Ba Ngạc	Ba Khâm	Ba Cung	Ba Chùa	Ba Tiêu	Ba Trang	Ba Tô	Ba Bích	Ba Vi	Ba Lê	Ba Nam	Ba xa
(1)	(2)	(3)	(4)+(5)+...+(...)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)
1	Đất nông nghiệp	NNP	160,36	10,89	3,21	4,27	15,98	44,81	3,78	2,32	9,82	0,42	0,10	3,75	1,67	3,51	34,80	0,49	7,35	2,88	0,50	2,02	7,79
1.1	Đất trồng lúa	LUA	14,44	5,63	0,53	0,39	1,58	2,80	0,12	0,23	0,50			0,83		0,30		0,11	0,16	0,49	0,09		0,68
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	13,96	5,61	0,53	0,39	1,56	2,80	0,07	0,23	0,50			0,82		0,30		0,11	0,16	0,49	0,05		0,34
1.2	Đất trồng cây hàng năm	HNK	16,88	1,32	0,21	3,48	2,54	3,01	0,47	0,14	2,04	0,42		0,66	0,24	0,10				0,10	0,06	0,06	2,03
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	60,59	3,79	2,47	0,22	5,14	19,42	0,33	1,30	3,18		0,10	1,05	0,43	2,94	9,80	0,26	2,12	2,23	0,35	0,52	4,94
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	1,05								0,50			0,55									
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD																					
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	67,40	0,15		0,18	6,72	19,58	2,86	0,65	3,60			0,66	1,00	0,17	25,00	0,12	4,97	0,10		1,50	0,14
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS																					
1.8	Đất làm muối	LMU																					
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH																					
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	128,58	9,06	0,18	17,93	70,80	8,12	0,80	0,21	1,43			18,10	1,15	0,20			0,09	0,16	0,04	0,03	0,28
2.1	Đất quốc phòng	CQP																					
2.2	Đất an ninh	CAN																					
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK																					
2.4	Đất khu chế xuất	SKT																					
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN																					
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	0,09				0,05				0,04												
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC																					
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS																					
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	2,68	0,35	0,18		0,18	1,44			0,23								0,03				0,27
2.10	Đất di tích lịch sử - văn hoá	DDT																					
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL																					
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA																					
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	10,62			0,02	1,44	6,37		0,07	1,10			1,14	0,10	0,13			0,02	0,16	0,03	0,03	0,01
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	2,58	2,58																			
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,39	0,30			0,06				0,03												
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS																					
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG																					
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON																					
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	0,18	0,03			0,11								0,04								

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính																			
				Thị trấn Ba Tư	Ba Điền	Ba Vinh	Ba Thành	Ba Động	Ba Dinh	Ba Giang	Ba Liên	Ba Ngạc	Ba Khâm	Bá Cung	Ba Chùa	Ba Tiêu	Bá Trang	Ba Tô	Ba Bích	Ba Vi	Ba Lê	Ba Nam	Ba xa
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX																					
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0,06					0,03			0,03												
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí cộng đồng	DKV																					
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN																					
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	111,95	5,77		17,91	69,07	0,17	0,80	0,14					16,96	1,05	0,03			0,04		0,01	
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	0,03	0,03																			
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK																					



TUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017 CỦA HUYỆN BA TƠ
(Kèm theo Quyết định số 92 /QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: ha

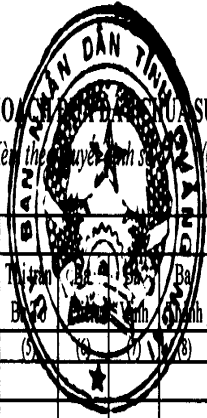
TT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã chi tiêu	Diện tích phân theo đơn vị hành chính																				
			Thị trấn	Ba Điền	Ba Vinh	Ba Thành	Ba Động	Ba Dinh	Ba Gian	Ba Liên	Ba Ngạc	Ba Khả	Ba Cung	Ba Chùa	Ba Tiêu	Ba Trần	Ba Tô	Ba Bích	Ba Vi	Ba Lễ	Ba Nam	Ba xa	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	166,39	12,16	3,36	4,42	16,13	45,01	5,44	2,47	10,02	0,62	0,20	3,95	1,87	3,71	34,90	0,69	7,55	3,18	0,65	2,12	7,94
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	16,14	6,25	0,53	0,39	1,58	2,80	1,20	0,23	0,50			0,83		0,30	0,11	0,16	0,49	0,09			0,68
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC/PNN	15,39	6,23	0,53	0,39	1,56	2,80	0,88	0,23	0,50			0,82		0,30	0,11	0,16	0,49	0,05			0,34
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	20,81	1,97	0,36	3,63	2,69	3,21	0,85	0,29	2,24	0,62	0,10	0,66	0,44	0,30	0,10	0,20	0,30	0,36	0,21	0,10	2,18
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	60,99	3,79	2,47	0,22	5,14	19,42	0,53	1,30	3,18		0,10	1,25	0,43	2,94	9,80	0,26	2,12	2,23	0,35	0,52	4,94
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN	1,05								0,50			0,55									
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN																					
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	67,40	0,15		0,18	6,72	19,58	2,86	0,65	3,60			0,66	1,00	0,17	25,00	0,12	4,97	0,10		1,50	0,14
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN																					
1.8	Đất làm muối	LMU/PNN																					
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN																					
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp																						
	Trong đó:																						
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN																					
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng	LUA/LNP																					
2.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS																					
2.4	Đất trồng lúa chuyển sang đất làm muối	LUA/LMU																					
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS																					
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối	HNK/LMU																					
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RPH/NKR ^(a)																					
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RDD/NKR ^(a)																					
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RSX/NKR ^(a)																					
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	0,38	0,11																			0,27

Ghi chú: - (a) gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác.

- PKO là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở.

LawSoft - Tel: +84-8-3930 3279 - www.ThuVienTrapLuat.Vn

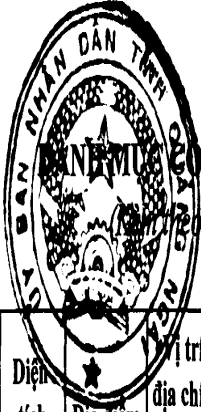
KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀO SỬ DỤNG NĂM 2017 CỦA HUYỆN BA TÔ
 (Kế hoạch huyện năm 2017) (QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Đơn vị tính: ha

TT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính																			
				Ba Tô	Ba Bình	Ba Chánh	Ba Động	Ba Đình	Ba Giang	Ba Liên	Ba Ngọc	Ba Khâm	Ba Cung	Ba Chùa	Ba Tiêu	Ba Trang	Ba Tô	Ba Bích	Ba Vi	Ba Lễ	Ba Nam	Ba xa	
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(24)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)
1	Đất nông nghiệp	NNP																					
1.1	Đất trồng lúa	LUA																					
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC																					
	Đất trồng lúa nước còn lại	LUK																					
	Đất trồng lúa nương	LUN																					
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK																					
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN																					
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH																					
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD																					
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX																					
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS																					
1.8	Đất làm muối	LMU																					
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH																					
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	1,30	0,38	0,05	0,10	0,30	0,03	0,01	0,07	0,06	0,25	0,05										
2.1	Đất quốc phòng	QOP																					
2.2	Đất an ninh	CAN																					
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK																					
2.4	Đất khu chế xuất	SKT																					
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN																					
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD																					
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC																					
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS																					
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1,23	0,36	0,05	0,10	0,30	0,03	0,07	0,06	0,21	0,05											
2.10	Đất di tích lịch sử - văn hoá	DDT																					
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL																					
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA																					
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT																					
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	0,02	0,02																			
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC																					
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS																					
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG																					
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON																					
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD																					
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đá	SKX																					
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0,05						0,01									0,04					
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí cộng đồng	DKV																					
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN																					
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON																					
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC																					
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK																					

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn



QUY TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2015 CHUYỂN SANG NĂM 2016

(theo Quyết định số 92 /QĐ-UBND ngày 23 /01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Tuyến Quốc lộ 24 đi Nước Uì (xã Ba Vi)	0,57	Xã Ba Vi	tờ 13,14,21 VLAP	- Cv số 1538/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 để thực hiện đầu tư năm 2015.	409,95	409,95					Thông báo thu hồi đất tại Thông báo số 242, 254, 255, 256/TB-UBND ngày 20/8/2015 của UBND huyện Ba Tơ về việc thông báo thu hồi đất để xây dựng công trình tuyến Quốc lộ 24 đi Nước Uì
2	Cầu Nước Xi (xã Ba Tô)	0,15	Xã Ba Tô	tờ 39 thửa 8,19,29	- Cv số 1538/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 để thực hiện đầu tư năm 2015.							Thông báo thu hồi đất tại Thông báo số 229, 230, 231 232/TB-UBND ngày 11/8/2015 của UBND huyện Ba Tơ về việc thông báo thu hồi đất để xây dựng công trình cầu Nước Xi
3	Kiên cố hóa kênh Nước Đàng	0,60	Xã Ba Bích	tờ 7,8 BĐLN; tờ 54,65 VLAP	- Cv số 1538/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 để thực hiện đầu tư năm 2015.	192,80	192,80					Đang thực hiện công tác thu hồi đất

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
4	Nâng cấp, mở rộng trục đường thôn xóm Ba Động	0,37	Xã Ba Động	tờ 16,21-24,28,29 VLAP	Quyết định 880/QĐ-UBND ngày 17/08/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng trục đường thôn xóm xã Ba Động	264,55						
5	Tuyến đường Ba Bích - Làng Mâm - Làng Điều	4,50	Xã Ba Bích	tờ 8 BDLN	- Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 15/9/2014 của UBND huyện Ba Tư về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014 từ nguồn Trung ương thường vượt thu năm 2013	1.860,00		1.860,00				Đang thực hiện công tác thu hồi đất
6	Kè thôn Tân Long Thượng	1,54	Xã Ba Động	tờ 20, tờ 27,33 VLAP	- Cv số 4896/UBND-KTTH ngày 23/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc bố trí vốn để thực hiện một số dự án khẩn cấp, cấp bách cần làm ngay trong năm 2014.	1.032,60		1.032,60				Đang thực hiện công tác thu hồi đất
7	Điểm định canh định cư tập trung Làng Tương	3,00	Xã Ba Điện	tờ 22 VLAP; tờ 7 BDLN	- Quyết định số 2324/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ngãi ngày 28/12/2009 về việc phê duyệt dự án xây dựng điểm định canh, định cư thôn Làng Tương, xã Ba Điện, huyện Ba Tư.	1.762,05	1.762,05					Đang thực hiện công tác thu hồi đất

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
8	Khu dân cư phía sau UBND thị trấn Ba Tơ	0,68	TTr Ba Tơ	tờ 7 thửa 337,344,345,347,380,388 tờ 12 thửa 8,10-13,18,20,21,62,64 BĐĐC	Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 11/10/2013 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đất ở đô thị phía sau trụ sở UBND thị trấn Ba Tơ						Đang thực hiện công tác thu hồi đất	
9	Cầu Sông Liên	1,01	Xã Ba Cung								Đang thực hiện công tác thu hồi đất	
10	Đập Làng Diêu	0,31	Xã Ba Bích		Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình Đập Làng Diêu, hạng mục đầu mối, kênh và các công trình trên kênh, địa điểm xây dựng: Xã Ba Bích, huyện Ba Tơ.						Đang thực hiện công tác thu hồi đất	
11	Kè Suối Tài Năng	11,89	TTr Ba Tơ		Quyết định số 1537 ngày 09/10/2015 về việc phê duyệt quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ công trình: Kè chống sạt lở suối Tài Năng							
12	Đập Gội Lẻ	0,12	Xã Ba Lẻ								Đang thực hiện công tác thu hồi đất	
13	Đập Dốc Ôi	0,67	Xã Ba Liên								Đang thực hiện công tác thu hồi đất	
14	Kênh Cà La	0,69	Xã Ba Vinh								Đang thực hiện công tác thu hồi đất	
15	Khu tái định cư Mang Póc	3,11	Xã Ba Xa								Đang thực hiện công tác thu hồi đất	

LawSoft * Tel: 84-8-3930 3279 www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
16	Khu Tái định cư Nước Giáp	3,00	Xã Ba Khâm								Đang thực hiện công tác thu hồi đất
17	Nhà văn hóa trung tâm xã	0,20	Xã Ba Chùa	tờ 22 thửa 127,128,132 VLAP	Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 18/4/2014 của UBND huyện Ba Tư về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2014 để thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng xã Ba Chùa.						
18	Đập dâng Trường An	0,16	Xã Ba Động		Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của UBND tỉnh Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014; Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của UBND huyện Ba Tư về việc phê duyệt Báo cáo KTKT.						Đang thực hiện công tác thu hồi đất
19	Nhà bảo tồn văn hóa dân tộc Hre	0,71	Xã Ba Thành	tờ 67- thửa 98-100,108-110, 114 VLAP	Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 19/02/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao nhiệm vụ và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014 thuộc khối văn hóa-xã hội.						Thông báo thu hồi đất tại thông báo số 201/TB-UBND ngày 15/9/2015 của UBND huyện Ba Tư về việc thu hồi đất để xây dựng nhà bảo tồn văn hóa dân tộc Hre

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
20	Nhà sinh hoạt Tô dân phố Uy Năng	0,05	TTr Ba Tơ	tờ 4 thửa 130, 194	Công văn số 1539/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 đối với danh mục công trình thuộc nguồn vốn An toàn khu năm 2015.						
21	Mở rộng trụ sở UBND xã Ba Vinh-Thôn 5 Nước Nè	0,30	Xã Ba Vinh	tờ 52 thửa 114 VLAP và tờ 8 BĐLN	- Cv số 1539/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 đối với danh mục công trình thuộc nguồn vốn An toàn khu năm 2015.	173,50	173,50				
22	Bãi rác Tô kinh Tế Mới - Thôn Gò Năng	1,53	Xã Ba Vi	Thửa 82,94,104 Tờ 5 BĐLN	Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 14/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc điều chỉnh dự toán chi sự nghiệp môi trường năm 2014.						

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
23	Điểm trường mầm non - Tổ Gò Ôn	0,04	Xã Ba Thành	tờ 30 thửa 209,210,248 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tư về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	28,20		28,20				
24	Điểm trường mầm non - Tổ Choa Liềm	0,05	Xã Ba Thành	tờ 8 thửa 196 BĐĐCLN	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tư về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	20,75		20,75				

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
25	Trường mầm non TT xã - Thôn Bãi Lẻ	0,21	Xã Ba Lẻ	tờ 19 thửa 2,20 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	160,50		160,50				
26	Điểm trường mầm non - Thôn Làng Tốt	0,07	Xã Ba Lẻ	tờ 7 thửa 155 BĐLN	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	29,05		29,05				

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
27	Điểm trường mầm non - Thôn Làng Vờ	0,02	Xã Ba Nam	tờ 6 thửa 207 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	10,80		10,80				
28	Trường mầm non TT xã Ba Xa	0,23	Xã Ba Xa	tờ 16-thửa 153 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	0,00						

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
29	Trường mầm non trung tâm xã Ba Cung (Độc Mốc)	0,21	Xã Ba Cung	tờ 14 thửa 24 VLAP	<p>- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015.</p> <p>- Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p>							
30	Nhà văn hóa thôn Nước Trinh	0,06	Xã Ba Chùa	-	<p>- Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 08/5/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư cơ sở hạ tầng Chương trình 135 theo Quyết định số 551/QĐ-TTg cho các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu, xã, thị trấn có thôn đặc biệt khó khăn từ nguồn ngân sách</p>	24,90	24,90					

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
31	Nhà văn hóa thôn Trường An	0,05	Xã Ba Thành	tờ 55 thửa 172	- Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 08/5/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư cơ sở hạ tầng Chương trình 135 theo Quyết định số 551/Quyết định số-TTg cho các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu, xã, thị trấn có thôn đặc biệt khó khăn từ nguồn ngân sách	29,50	29,50					
32	Kè sạt lở Sông Liên	1,91	Các xã: Ba Chùa, Ba Cung và TTr Ba Tơ	tờ bản đồ số 11, 17 thị trấn Ba Tơ	Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 16/08/2016 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt phương án điều chỉnh bồi thường và hỗ trợ công trình: Kè chống sạt lở Sông Liên	900,00	900,00					Đang thực hiện công tác thu hồi đất

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.VN

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
33	Điểm trường mầm non - Thôn 3	0,05	Xã Ba Khâm	-	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tư về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	29,50		29,50			Công trình sẽ được triển khai thực hiện trong năm 2017 vì công trình này nằm trong Công văn số 1537/QĐ-UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tư về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 để thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015
34	Điểm trường mầm non - Thôn 8	0,05	Xã Ba Khâm	-	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tư về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	29,50		29,50			Công trình sẽ được triển khai thực hiện trong năm 2017 vì công trình này nằm trong Công văn số 1537/QĐ-UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tư về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 để thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
35	Mở rộng Điểm trường mầm non thôn Nước Ui	0,04	Xã Ba Vi	tờ 14-thửa 268 VLAP	- Công văn số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	10,00		10,00				Công trình sẽ được triển khai thực hiện trong năm 2017 vì công trình này nằm trong Công văn số 1537/QĐ-UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 để thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015
Tổng cộng		38,15				6.968,15	2.592,70	4.110,90	264,55			



DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2016 CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2017 CỦA HUYỆN BA TƠ

theo Quyết định số 92 /QĐ-UBND ngày 23 /01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Nâng cấp, mở rộng đường 30/10 (giai đoạn 2) 1,1 km	0,71	Thị trấn Ba Tơ	từ 12, từ 18 Vlap	Quyết định 1906/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND huyện Ba Tơ v/v giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2016	100,00			100,00				Chương trình ATK
2	Trường mầm non 11/3	0,29	Thị trấn Ba Tơ	từ 6 thửa 67 Vlap	Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 10/08/2016 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật công trình: Trường mầm non 11/3	-							
3	Nâng cấp và mở rộng lưới điện phân phối nông thôn	0,09	TT Ba Tơ, xã Ba Động, xã Ba Thành, xã Ba Giang, xã Ba Xa, xã Ba Bích, xã Ba Lẻ		Báo cáo số 177/BC-UBND ngày 28/05/2015 của UBND huyện Ba Tơ về việc tình hình giải phóng mặt bằng để thi công công trình nâng cấp và mở rộng lưới điện nông thôn huyện Ba Tơ								Thông báo số 56/TB-UBND ngày 22/3/2013 của UBND huyện Ba Tơ về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần nâng cấp và mở rộng lưới điện phân phối nông thôn

LawSoft * Tel: +84-8-3930-3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
4	Phòng học trường mầm non Thôn 3	0,02	Xã Ba Cung	tờ 8 Vlap	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tư về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	-						
5	Đập Nước Trinh	2,05	Xã Ba Chùa	tờ 4 BDLN	Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 24/06/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật công trình: Đập Nước Trinh	507,00	507,00					Chương trình 30A (NS Trung ương)
6	Nối tiếp BTXM đường trục chính và nhánh khu trung tâm xã 2,5 km	0,50	Xã Ba Chùa	tờ 5 Vlap	Quyết định 787/QĐ-UBND ngày 20/07/2016 của UBND huyện Ba Tư về việc điều chỉnh thời gian thực hiện công trình: BTXM đường trục chính khu trung tâm và nhánh khu trung tâm xã Ba Chùa (giai đoạn 1)	-						Chương trình ATK

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
7	Khối phòng ăn trường mầm non Ba Chùa	0,06	Xã Ba Chùa	tờ 5 Vlap	Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của UBND huyện Ba Tư về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật công trình: Trường mầm non Ba Chùa, Hàng mục: Khối phòng ăn, sân bê tông	-					Vốn TPCP
8	Trường tiểu học Ba Dinh	0,03	Xã Ba Dinh	tờ 13 thửa 36 Vlap	Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 9/10/2015 của UBND huyện Ba Tư về việc chỉ định đơn vị nhận gói thầu lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật công trình: Trường Tiểu Học Ba Dinh, Hàng mục: Nhà hiệu bộ + phòng phục vụ học tập	-					
9	Cầu Sông Tô	1,50	Xã Ba Dinh	tờ 21 và tờ 34 Vlap	Quyết định 1676/QĐ-UBND ngày 09/11/2015 của UBND huyện Ba Tư về việc phê duyệt, phương án khảo sát xây dựng công trình: Cầu Sông Tô, xã Ba Dinh	500,00	500,00				Chương trình 30A (NS Trung ương)
10	Nhà văn hóa trung tâm xã	0,10	Xã Ba Động	tờ 29 thửa 198 Vlap	Quyết định 1449/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND huyện Ba Tư về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nhà văn hóa xã Ba Động	250,00	250,00				Vốn TPCP

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
11	Nhà văn hóa thôn Nước Lô	0,04	Xã Ba Giang	tờ 39 thửa 327 Vlap	Quyết định 247/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng nông thôn mới năm 2015 của xã Ba Giang	-					
12	Nhà văn hóa thôn Gò Khôn	0,04	Xã Ba Giang	tờ 13 thửa 31 BDLN	Quyết định 247/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng nông thôn mới năm 2015 của xã Ba Giang	-					
13	Phòng học trường mầm non Nước Lô	0,17	Xã Ba Giang	tờ 48 Vlap	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	-					

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
14	Nhà văn hóa thôn Làng Vờ	0,03	Xã Ba Nam	tờ 6 thửa 497 Vlap	Quyết định 1107/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật công trình: Nhà văn hóa thôn Làng Vờ xã Ba Nam, huyện Ba Tơ	-						Hiện đất
15	Phòng học trường mầm non Làng Dút II	0,02	Xã Ba Nam	tờ 14 Vlap	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	-						
16	Trường tiểu học Ba Ngạc	0,12	Xã Ba Ngạc	tờ 48 thửa 83 Vlap	Cv số 1746/UBND ngày 8/10/2013 của UBND huyện Ba Tơ về việc thống nhất cho chủ trương lập thủ tục thu hồi và giao đất giữa trường tiểu học Ba Ngạc và trường mầm non Ba Ngạc	-						

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
17	Phòng học trường mầm non tổ 2 Làng Trui	0,10	Xã Ba Tiêu	tờ 5 Vlap	- - Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tư về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	-					
18	Phòng học trường mầm non Mang Biều	0,04	Xã Ba Tiêu	tờ 7 Vlap	- - Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tư về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	-					

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
19	Phòng học Trường mầm non Krây	0,08	Xã Ba Tiêu	tờ 9 Vlap	Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình trường mầm non BA Tiêu, hạng mục: Điểm trường thôn Krây, thôn nước tia	-					
20	Nhà văn hóa xã	0,22	Xã Ba Vi	tờ 21 thửa 69 và tờ 22 thửa 50 Vlap	Quyết định 816/QĐ-UBND ngày 28/07/2016 của UBND huyện Ba Tơ về việc chỉ định đơn vị nhận thầu lập hồ sơ mời thầu gói thầu số 03 - Toàn bộ phần xây dựng công trình: Nhà văn hóa xã Ba Vi	400,00	400,00				
21	Bê tông nối tiếp kênh Gàu Diêu dài 192 m	0,04	Xã Ba Xa	tờ 22 Vlap	Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 31/7/2015 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật công trình: Nối tiếp kênh Gàu Diêu tại xã Ba Xa, huyện Ba Tơ	-					

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ)
22	Phòng học Trường mầm non Nước Chạch	0,03	Xã Ba Xa	thửa 370 tờ 67 Vlap	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	-						
23	Phòng học trường mầm non Ba Ha	0,04	Xã Ba Xa	tờ 14 Vlap	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	-						

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
24	Phòng học trường mầm non Nước Lãng	0,09	Xã Ba Xa	từ 36 Vlap	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	-						
25	Phòng học trường mầm non tổ 7 Gò Re	0,04	Xã Ba Xa	từ 18 Vlap	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	-						

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ)
26	Phòng học trường mầm non Mang Póc Gò	0,09	Xã Ba Xa	tờ 22 Vlap	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tư về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	-						
27	Đường Ba Bích - Ba Nam	4,00	xã Ba Bích, Ba Nam		Quyết định 980/QĐ-UBND ngày 14/09/2016 của UBND huyện Ba Tư về việc thành lập tổ chuyên gia đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu số 9 - Kiểm toán công trình: Đường Ba Bích - Ba Nam	1.000,00	#####					
28	Đường cứu hộ, cứu nạn Ba Tư - Ba Trang	34,80	Xã Ba Trang		Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của UBND huyện Ba Tư về việc phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng công trình: Đường Ba Tư - Ba Trang, huyện Ba Tư	10.291			10.291			

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
29	Trạm y tế xã Ba Chùa	0,17	xã Ba Chùa	tờ 22 Vlap	Quyết định 624/QĐ-UBND ngày 16/06/2016 của UBND huyện Ba Tư về việc phê duyệt đơn giá bồi thường cây cối hoa màu không có trong bảng giá trong quy định của UBND tỉnh để áp dụng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án: Trạm Y tế xã Ba Chùa	130,00			130,00		
30	Đường vào khu tái định cư Mang Póc, xã Ba Xa, huyện Ba Tư	4,55	xã Ba Xa	tờ 59, 65, 64, 69, 70	Quyết định 1032/QĐ-UBND ngày 22/09/2016 của UBND huyện Ba Tư về việc phê duyệt bản vẽ thi công và tổng dự toán điều chỉnh bổ sung công trình: Đường vào khu TĐC Mang Póc	190,00			190,00		
31	Trường mầm non xã Ba Điền	0,23	xã Ba Điền	thửa 73 tờ 23 Vlap	Quyết định 628/QĐ-UBND ngày 12/08/2013 của UBND huyện Ba Tư về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế-Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trường mầm non xã Ba Điền	-					

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
32	Nhà văn hóa xã Ba Điền	0,18	xã Ba Điền	thửa 73 tờ 23 Vlap	Quyết định số 967 - QĐ/UBND ngày 24/7/2015 của UBND huyện Ba Tư v/v phê duyệt báo cáo KTKT công trình: Nhà văn hóa xã Ba Điền	-					
33	Đập dâng Đồng Cảnh	0,24	xã Ba Vinh	tờ 39, 47 Vlap	Quyết định 999/QĐ-UBND ngày 16/09/2016 của UBND huyện Ba Tư về việc điều chỉnh loại hợp đồng và giá trị nhận thầu gói thầu tư vấn khảo sát xây dựng công trình: Đập dâng Đồng Cảnh	500,00	500,00				
34	Kè chống sạt lở Nước Ren	0,51	Xã Ba Cung, TTtr Ba Tư	tờ 35 Vlap xã Ba Cung; tờ 2, 3, 4 Vlap TTtr Ba Tư	Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 16/09/2016 về việc điều chỉnh loại hợp đồng và giá trị nhận thầu gói thầu tư vấn khảo sát xây dựng công trình: Kè chống sạt lở suối Nước Ren	500,00	500,00				
35	Cầu suối Ôn xã Ba Thành	0,48	xã Ba Động, Ba Thành	tờ 12 Vlap xã Ba Động; tờ 40, 41 Vlap xã Ba Thành	Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 22/09/2016 của UBND huyện Ba Tư về việc phê duyệt điều chỉnh tổng dự toán xây dựng công trình: Cầu Suối Ôn	300,00	300,00				

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
36	Thành phần nâng cao hiệu quả năng lượng khu vực nông thôn tỉnh Quảng Ngãi (vay vốn KFW)	0,01	các xã: Ba Vinh, Ba Vi		Quyết định 1160/QĐ-EVN-CPC ngày 22/03/2011 của Tổng Công ty điện lực Miền Trung về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công; Công văn số 1472/UBND-CNXD ngày 15/5/2012 của UBND tỉnh về việc giải quyết một số vướng mắc dự án điện nông thôn						
37	Điểm định canh, định cư tập trung thôn Nước Nè	3,07	xã Ba Vinh	tờ 52 Vlap	Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi v/v Phê duyệt dự án xây dựng điểm định canh, định cư tập trung thôn Nước Nè, xã Ba Vinh, huyện Ba Tư	450,00		450,00			
38	Điểm định canh, định cư tập trung Thôn Làng Trui	2,49	xã Ba Tiêu		Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi v/v Phê duyệt dự án xây dựng điểm định canh, định cư tập trung thôn Làng Trui, xã Ba Tiêu, huyện Ba Tư	450,00		450,00			
Tổng cộng		57,27				15.568,00	3.157,00	990,00	11.421,00		



DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2017 CỦA HUYỆN BA TƠ
 (Khu dân cư phía Đông Nam - cụm CN thị trấn Ba Tơ) số 92 /QĐ-UBND ngày 23 /01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Số thửa (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Khu dân cư phía Đông Nam - cụm CN thị trấn Ba Tơ	0,66	thị trấn Ba Tơ	từ 3 thửa 131,132,163,164,167-169,203,204,216,249 BĐDC	Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 11/10/2013 của UBND huyện Ba Tơ v/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phía Đông - Nam Cụm công nghiệp thị trấn Ba Tơ	457,15			457,15				
2	Điểm trường MN thôn Làng Mâm	0,06	xã Ba Bích	từ 9 BĐLN	Quyết định 1781/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của huyện Ba Tơ về việc chỉ định đơn vị nhận thầu gói thầu số 02 - Giám sát kỹ thuật thi công xây dựng công trình hạng mục: Điểm trường mầm non thôn Làng Mâm	50,00			50,00				
3	Cầu Con Trỏ	0,10	xã Ba Bích		Công văn số 2121/UBND ngày 10/8/2016 của UBND huyện Ba Tơ v/v chủ động trong công tác GPMB để đầu tư xây dựng cầu dân sinh trên địa bàn huyện	100,00					100,00		

www.ThuVienPhapLuat.vn
 LawSoft * Tel: +84-8-3930 5279

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
4	Nhà văn hóa thôn Nước Đang	0,08	xã Ba Bích	Thửa 342,343,346,347,348 tờ 7 (BĐĐCLN)	Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 8/4/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v giao kế hoạch vốn chương trình 135 theo QĐ số 551/QĐ-TTg cho các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu, xa-thị trấn có thôn đặc biệt khó khăn từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2016	50,00	50,00				
5	Nhà văn hóa thôn Con Rã	0,07	xã Ba Bích	Thửa 52,56 tờ 14 (BĐ VLAP)	Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	50,00	50,00				
6	Mở rộng Điểm trường mầm non Ba Chùa: Hạng mục nhà hiệu bộ	0,04	xã Ba Chùa		Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 06/06/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát công trình: Trường MN Ba Chùa, hạng mục: Nhà hiệu bộ						

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
7	Cầu Nước Ren Con	0,10	xã Ba Cung		Công văn số 2121/UBND ngày 10/8/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v chủ động trong công tác GPMB để đầu tư xây dựng cầu dân sinh trên địa bàn huyện	100,00					100,00	
8	Nhà văn hóa thôn Gò Loa - Đồng Xoài	0,05	xã Ba Cung	tờ 29 thửa 104, 105 Vlap	Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	50,00			50,00			
9	Nhà văn hóa thôn Làng Giấy - Dốc Mốc	0,07	xã Ba Cung	tờ 12 thửa 120 Vlap	Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v giao kế hoạch vốn chương trình 135 theo QĐ số 551/QĐ-TTg cho các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu, xã-thị trấn có thôn đặc biệt khó khăn từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2016	50,00	50,00					
10	Cầu suối Nước Lang	0,10	xã Ba Dinh		Công văn số 2121/UBND ngày 10/8/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v chủ động trong công tác GPMB để đầu tư xây dựng cầu dân sinh trên địa bàn huyện	100,00					100,00	

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
11	Cầu suối Nước Chênh	0,10	xã Ba Dinh		Công văn số 2121/UBND ngày 10/8/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v chủ động trong công tác GPMB để đầu tư xây dựng cầu dân sinh trên địa bàn huyện	100,00					100,00	
12	Kiên cố hóa kênh Nước Lang	0,17	xã Ba Dinh		Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 10/03/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v chỉ định đơn vị nhận thầu gói thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: KCH kênh Nước Lang	130,00			130,00			
13	Cầu Suối Làng Tương (suối Nước Nè)	0,10	xã Ba Điền	tờ 23 Vlap	Công văn số 2121/UBND ngày 10/8/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v chủ động trong công tác GPMB để đầu tư xây dựng cầu dân sinh trên địa bàn huyện	100,00					100,00	
14	Cầu suối Hy Long	0,10	xã Ba Điền		Công văn số 2121/UBND ngày 10/8/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v chủ động trong công tác GPMB để đầu tư xây dựng cầu dân sinh trên địa bàn huyện	100,00					100,00	

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
15	Dự án cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2020	4,67	xã Ba Tiêu, Ba Vi, Ba Giang		Quyết định số 1247, 1248, 1249/QĐ-UBND ngày 08/07/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi v/v phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán công trình cấp điện xã Ba Tiêu, Ba Giang, Ba Vi huyện Ba Tư thuộc dự án cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2020	320,00	272,00	48,00				
16	Cầu Nước Khôn	0,10	xã Ba Giang		Công văn số 2121/UBND ngày 10/8/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v chủ động trong công tác GPMB để đầu tư xây dựng cầu dân sinh trên địa bàn huyện	100,00					100,00	
17	Cầu Bãi Lẻ	0,10	xã Ba Lẻ		Công văn số 2121/UBND ngày 10/8/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v chủ động trong công tác GPMB để đầu tư xây dựng cầu dân sinh trên địa bàn huyện	100,00					100,00	
18	Nhà văn hóa thôn Và Tia	0,05	xã Ba Lẻ		Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	50,00	50,00					

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
19	Nhà văn hóa xã Ba Liên	0,23	xã Ba Liên	Tờ 6 thửa 62 (BĐ VLAP)	Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND huyện Ba Tư v/v giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2016	-					
20	Cầu suối Na	0,10	xã Ba Ngạc		Công văn số 2121/UBND ngày 10/8/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v chủ động trong công tác GPMB để đầu tư xây dựng cầu dân sinh trên địa bàn huyện	100,00					100,00
21	Cầu suối Nước Mát	0,10	xã Ba Ngạc		Công văn số 2121/UBND ngày 10/8/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v chủ động trong công tác GPMB để đầu tư xây dựng cầu dân sinh trên địa bàn huyện	100,00					100,00
22	Nhà văn hóa xã Ba Ngạc	0,23	xã Ba Ngạc	Thửa 38,39,42,46 tờ 34 Vlap	Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND huyện Ba Tư v/v giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2016	100,00			100,00		
23	Cụm công nghiệp Ba Động	24,66	xã Ba Động, Ba Thành	tờ 38, 39, 45, 46 Vlap	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v phê duyệt điều chỉnh tổng dự toán quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 cụm công nghiệp Ba Động	4.000,00			4.000,00		

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
24	Nhà văn hóa thôn Đèo Lâm	0,06	xã Ba Thành	Tờ 72 (BĐ VLAP)	Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	50,00	50,00					
25	Cầu suối Lũy	0,10	xã Ba Tiêu		Công văn số 2121/UBND ngày 10/8/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v chủ động trong công tác GPMB để đầu tư xây dựng cầu dân sinh trên địa bàn huyện	100,00					100,00	
26	Kiên cố hóa kênh Rượng Ngom	0,11	xã Ba Tô		Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 07/03/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng công trình: KCH kênh Rượng Ngom	90,00			90,00			
27	Phù điêu di tích Đá Bàn	0,07	TTr Ba Tư	Thửa 18,19,27,28 tờ 17 (BĐ VLAP)	Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND huyện Ba Tư v/v giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2016	100,00			100,00			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
28	Nhà văn hóa dân tộc huyện	0,09	TTr Ba Tơ		Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 29/07/2016 của UBND huyện Ba Tơ v/v phê duyệt nhiệm vụ và dự toán khảo sát xây dựng công trình: Nhà văn hóa dân tộc huyện	100,00			100,00		
29	Đường Đinh Chính	0,10	TTr Ba Tơ	tờ 8, tờ 13 Vlap	Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 27/04/2016 của UBND huyện Ba Tơ v/v phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng công trình: Đường Đinh Chính	500,00			500,00		
30	Đường Trần Toại (nối dài)	0,36	TTr Ba Tơ	tờ 6, 7 Vlap	Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 23/06/2016 của UBND huyện Ba Tơ v/v chỉ định đơn vị nhận thầu tư vấn khảo sát xây dựng công trình: Đường Trần Toại (nối dài)	700,00			700,00		
31	Trụ sở chi cục thống kê Huyện Ba Tơ	0,12	TTr Ba Tơ	thửa số 86, 88, 96, 114, 115, 120 tờ 3 Vlap	Công văn số 3597/UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện Ba Tơ v/v thống nhất địa điểm giao đất để xây dựng trụ sở làm việc Chi cục Thống kê huyện Ba Tơ	150,00			150,00		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
32	Nhà văn hóa thôn Nước Xuyên	0,05	xã Ba Vì		Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	50,00	50,00					
33	Cầu suối Nước Sung	0,10	xã Ba Vinh		Công văn số 2121/UBND ngày 10/8/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v chủ động trong công tác GPMB để đầu tư xây dựng cầu dân sinh trên địa bàn huyện	100,00					100,00	
34	Kiên cố hóa kênh Mang Voang	0,17	xã Ba Vinh		Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 09/03/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v chỉ định đơn vị nhận thầu gói thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: KCH kênh Mang Voang	150,00		150,00				
35	Nhà văn hóa thôn Nước Y	0,06	xã Ba Vinh	thửa 198 tờ 51 Vlap	Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	50,00	50,00					

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
36	Cầu Nước Diêu - Mang Đen	0,10	xã Ba Xa		Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND huyện Ba Tư v/v giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	100,00					100,00	
Tổng cộng		33,53				8.547,15	622,00	48,00	6.577,15		1.300,00	

Phụ biểu 04



DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
 NĂM 2017 CHUYỂN SANG NĂM 2016 NAY CHUYÊN TIẾP SANG NĂM 2017 CỦA HUYỆN BA TƠ

(Quyết định số 92 /QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Điểm trường mầm non - Tò Gò Ôn	0,04	0,04		Xã Ba Thành	tờ 30 thửa 209, 210, 248 VLAP	
2	Trường mầm non trung tâm xã - Thôn Bãi Lẻ	0,21	0,01		Xã Ba Lẻ	tờ 19 thửa 2,20 VLAP	
3	Điểm định canh định cư tập trung Làng Tương	3,00	0,53		Xã Ba Điền	tờ 22 VLAP; tờ 7 BĐLN	
4	Khu dân cư phía sau UBND thị trấn Ba Tơ	0,68	0,58		TTr Ba Tơ	tờ 7 thửa 337, 344, 345, 347, 380, 388 tờ 12 thửa 8, 10-13, 18, 20, 21, 62, 64	
5	Nhà sinh hoạt Tò dân phố Uy Năng	0,05	0,02		TTr Ba Tơ	thửa 130, 194 tờ 4 Vlap	
6	Tuyến Quốc lộ 24 đi Nước Ui (xã Ba Vi)	0,57	0,21		Xã Ba Vi	tờ 13,14,21 VLAP	
7	Kiên cố hóa kênh Nước Đàng	0,60	0,08		Xã Ba Bích	tờ 7,8 BĐLN; tờ 54,65 VLAP	
8	Kè suối Tài Năng	11,89	3,70		TTr Ba Tơ	tờ 7,8,12,13 BĐĐC 2001	
9	Đập Làng Điều	0,31	0,08		Xã Ba Bích	tờ 9 BĐLN	
10	Đập Gọi Lẻ	0,12	0,04		Xã Ba Lẻ	tờ 37,40 VLAP	
11	Đập Dốc Ôi	0,67		0,50	Xã Ba Liên		
12	Kênh Kà La	0,69	0,12		Xã Ba Vinh	tờ 37, 45 VLAP	
13	Cầu Sông Liên	1,01	0,01		Xã Ba Cung		
14	Khu tái định cư Mang Poc	3,11	0,51		Xã Ba Xa	tờ 83 VLAP; tờ 12 BĐLN	
15	Đập dâng Trường An	0,16	0,08		Xã Ba Động		
16	Kè sạt lở Sông Liên	1,91	0,27		Xã Ba Chùa, xã Ba Cung, thị trấn Ba Tơ	tờ bản đồ số 11, 17 thị trấn Ba Tơ	
17	Đường dây 110 Kv và đường dây 22 Kv thủy điện ĐăkRe	1,64	0,31		Các xã: Ba Xa, Ba Vi, Ba Tô, Ba Dinh, Ba Cung, Ba Thành, Ba Động, Ba Liên, thị trấn Ba		
Tổng cộng		26,66	6,59	0,50			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ biểu 05

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG

(Kết quả thực hiện Quyết định số 92 /QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nâng cấp, mở rộng đường 30/10 (giai đoạn 2) 1,1 km	0,73	0,02		TT Ba Tư	tờ 12, tờ 18 Vlap	
2	Bê tông nối tiếp kênh Gàu Diều dài 192 m	0,04	0,04		Xã Ba Xa	tờ 22 Vlap	
3	Đường vào khu tái định cư Mang Póc	4,55	0,07		Xã Ba Xa	tờ 59, 65, 64, 69, 70	
4	Đập dâng Đồng Cảnh	0,24	0,08		Xã Ba Vinh	tờ 39, 47 Vlap	
5	Cầu suối Ôn xã Ba Thành	0,48	0,0002		Xã Ba Động, Ba Thành	tờ 12 Vlap xã Ba Động; tờ 40, 41 Vlap xã Ba Thành	
6	Dự án nâng cao hiệu quả năng lượng khu vực nông thôn tỉnh Quảng Ngãi (vay vốn)	0,01	0,0075		các xã: Ba Vinh, Ba Vi		
	Tổng cộng	6,05	0,22				

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ biểu 06

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BA TƠ

(Kèm theo Quyết định số 100/2017/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích			Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
		Diện tích hoạch (ha)	Trong đó đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Khu dân cư phía Đông Nam - cụm CN thị trấn Ba Tơ	0,66	0,60		TTr Ba Tơ	tờ 3 thửa 131,132,163,164,167-169,203,204,216,249 BĐĐC	
2	Nhà văn hóa thôn Gò Loa - Đông Xoài	0,05	0,02		Xã Ba Cung		
3	Kiên cố hóa kênh Nước Lang	0,10	0,05		Xã Ba Đình		
4	Dự án cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2020	4,67	0,76		Xã Ba Tiêu, Ba Vì, Ba Giang		
5	Cầu Bãi Lẻ	0,10	0,04		Xã Ba Lẻ		
6	Cụm công nghiệp Ba Động	2,66	3,15		Xã Ba Động, Ba Thành	tờ 38, 39, 45, 46 Vlap	
7	Kiên cố hóa kênh Rừng Ngom	0,10	0,04		Xã Ba Tô		
8	Trụ sở chi cục thống kê Huyện Ba Tơ	0,12	0,12		TTr Ba Tơ		
9	Nhà văn hóa thôn Nước Xuyên	0,05	0,05		Xã Ba Vì		
10	Kiên cố hóa kênh Mang Voang	0,10	0,12		Xã Ba Vinh		
11	Nhà văn hóa thôn Nước Y	0,06	0,06		Xã Ba Vinh		
12	Trụ sở công an Thị trấn Ba Tơ	0,22	0,22		TTr Ba Tơ	Thửa 116, 117, 118, 155, 156, 157, 158 tờ 12 (BĐ VLAP)	
13	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 24, đoạn tuyến qua địa bàn huyện Ba Tơ từ Km11+667,5 đến km32	34,61	2,39	0,55	Các xã: Ba Liên, Ba Thành, Ba Động, Ba Cung và thị trấn Ba Tơ		
Tổng cộng		43,50	7,62	0,55			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ biểu 07

DANH MỤC LOẠI BỎ CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2016 KHÔNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2017 CỦA HUYỆN BA TƠ

(Kèm theo Quyết định số 2 /QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Nhà máy đốt rác	0,20	thị trấn Ba Tơ	-	- QĐ số 1316/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2014	143			143				Công trình này xây dựng trên nền đất cũ
2	Điểm trường mầm non thôn 2 Đồng Chùa	0,05	Xã Ba Chùa	tờ 22 thửa 46 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	38,25		38,25					Công trình này xây dựng trên nền đất cũ

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
3	Điểm trường mầm non - Thôn Nước Đàng	0,05	Xã Ba Bích	-	QĐ số 551/QĐ-TTg của TTCP ngày 04/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn.	20,15	20,15					Công trình này xây dựng trên nền đất cũ
4	Phòng học trường mầm non Đồng Vào	0,66	Xã Ba Bích	tờ 12 Vlap	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tư về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	-						Công trình này xây dựng trên nền đất cũ
5	Nối tiếp đường BTXM từ UBND xã đi Làng Vờ	1,00	Xã Ba Nam	tờ 5 Vlap	Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND huyện Ba Tư về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đường BTXM từ UBND xã Ba Nam đi Làng Vờ (nối tiếp)	525,0				525,0		Công trình này xây dựng trên nền đất cũ
6	Nhà văn hóa thôn Ba Ha	0,03	Xã Ba Xa	tờ 14 thửa 153, 154, 155 Vlap	Quyết định 915/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 của UBND huyện Ba Tư về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình nhà văn hóa Ba Ha	12,00	12,00					Công trình này xây dựng trên nền đất cũ

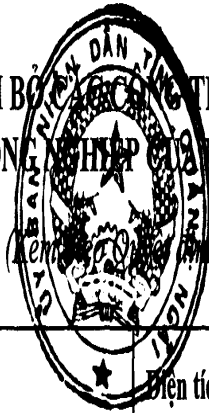
TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vắn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
7	Phòng học, nhà bán trú, tường rào trường THCS Mang Krá	0,01	Xã Ba Xa	từ 10 Vlap	Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của UBND huyện Ba Tư về việc phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng công trình: Trường phổ thông trung học bán trú Trung học cơ sở Ba Xa; Hạng mục: Nhà lớp học 06 phòng, nhà ở bán trú, tường rào công nghệ tại xã Ba Xa, huyện Ba Tư	50,00			50,00		Công trình này xây dựng trên nền đất cũ
8	Nhà văn hóa thôn Nước Chạch	0,05	Xã Ba Xa	từ 67 thửa 370 Vlap	Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 23/09/2015 của UBND huyện Ba Tư về việc phê duyệt điều chỉnh tổng dự toán công trình: Nhà văn hóa thôn Nước Chạch tại xã Ba Xa, huyện Ba Tư						Công trình này xây dựng trên nền đất cũ
9	Kè chống sạt lở Nước Ren	1,70	Xã Ba Cung	từ 28, từ 35 Vlap	CV số 3586/UBND - KTTH ngày 20/7/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hỗ trợ vốn thực hiện đầu tư dự án kè chống sạt lở suối ren, Ba Cung huyện Ba Tư	21,00		21,00			Công trình đã được bổ sung địa điểm xây dựng có trong trong kế hoạch bổ sung tại công văn số 4458/UBND-NNTN ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi v/v bổ sung các công trình, dự án vào kế hoạch sử dụng đất năm 2016 các huyện, thành phố

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
10	Sân thể thao trung tâm xã	0,40	Xã Ba Giang	tờ 21 BĐLN	Nghị Quyết số 34/2015/NQ-HĐND ngày 24/7/2015 của Hội Đồng Nhân Dân xã Ba Giang về việc phê duyệt phương án phân bổ dự toán ngân sách từ nguồn kết dư năm 2014 sang 2015	48,00				48,00		Công trình không tiếp tục thực hiện
	Tổng cộng	4,15				857,40	32,15	59,25	193,00	573,00		

Phụ biểu 08

DANH MỤC LOẠI BỎ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP CÙNG NĂM 2016 KHÔNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2017 CỦA HUYỆN BA TỖ

Kèm theo Quyết định số 92 /QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi



TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Kè chống sạt lở Nước Ren	1,70	0,85		Xã Ba Cung	tờ 28, tờ 35 Vlap	
	Tổng cộng	1,70	0,85				



DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013

(Thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Thẩm tra quyết định số 92 /QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
I Danh mục công trình, dự án không thông qua HĐND tỉnh (không thuộc Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai 2013) nhưng thuộc thẩm quyền UBND tỉnh năm 2015												
1	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 24, đoạn tuyến qua địa bàn huyện Ba Tư từ Km11+667,5 đến km32	34,61	Các xã: Ba Liên, Ba Thành, Ba Động, Ba Cung và thị trấn Ba Tư		Quyết định 1149-1151/QĐ-UBND ngày 12/10/201 của UBND huyện Ba Tư phê duyệt phương án bồi thường và hỗ trợ công trình: Nâng cấp, mở rộng Quốc Lộ 24	32.000,00	32.000,00					
2	Thủy điện Sông Liên 1	126,50	Xã Ba Cung, Ba Vinh, Ba Thành, Ba Động	tờ 7, 10 BĐLN; tờ 64-66,69,70 VLAP	Công văn số 1369/UBND-CNXD ngày 01/4/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc lập dự án đầu tư Thủy điện Sông Liên 1, huyện Ba Tư	6.843,10		6.843,10				
3	Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ gỗ	2,50	Xã Ba Động	tờ 46 BĐĐC, thửa 16, 17, 43, 45, 62, 77, 248, 251, 253, 254.								

LawSoft * Tel: +84-8-39301379 * www.TheVietPhapLuat.vn

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
4	Đường dây 110 Kv và đường dây 22 Kv thủy điện ĐắkRe	1,64	Các xã: Ba Xa, Ba Vi, Ba Tô, Ba Dinh, Ba Cung, Ba Thành, Ba Động, Ba Liên, thị trấn Ba Tơ		Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 về việc công nhận các thửa đất nông nghiệp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất để phục vụ công tác thẩm định bản đồ trích đo địa chính khu đất và thu hồi đất thuộc công trình nhà máy thủy điện ĐắkRe	894,40					894,40	
4	Tổng cộng I	165,25				39.737,50	32.000,00	6.843,10			894,40	
II Danh mục công trình, dự án không thông qua HĐND tỉnh (không thuộc Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai 2013) nhưng thuộc thẩm quyền UBND tỉnh năm 2016												
1	Thao trường bán cấp huyện Ba Tơ	2,80	xã Ba Dinh		Cv số 535/UBND ngày 16/03/2016 của UBND huyện Ba Tơ về việc thống nhất chủ trương xin giao đất cho Ban chỉ huy Quân sự huyện để xây dựng thao trường bán cơ bản cấp huyện	500,00	500,00					
1	Tổng cộng II	2,80				500,00	500,00					
III Danh mục công trình, dự án không thông qua HĐND tỉnh (không thuộc Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai 2013) nhưng thuộc thẩm quyền UBND tỉnh năm 2017												
1	Trạm trộn Bê tông Pha Đin - Ba Tơ	0,20	Xã Ba Cung	Tờ 2 BĐĐC, thửa 204	Tờ trình số 18/TT-UBND ngày 10/10/2016 về việc đề nghị bổ sung kế hoạch sửa dụng đất năm 2017							

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
2	Trung tâm kinh doanh ô tô, xe máy Sông Trà	0,10	TTr Ba Tơ	thửa 153 tờ 7 Vlap	Tờ trình 82/TTr-UBND ngày 29/4/2016 của UBND huyện Ba Tơ v/v xin chủ trương đầu tư TT KD ô tô, xe máy Sông Trà. Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 19/7/2016 của UBND huyện Ba Tơ v/v đề nghị điều chỉnh, bổ sung KHSĐĐ năm 2016 huyện Ba Tơ.							
3	Khu thương mại dịch vụ Ba Tơ	0,17	TTr Ba Tơ	thửa 185 tờ 7 Vlap	Tờ trình 183/TTr-UBND ngày 05/8/2016 của UBND huyện Ba Tơ v/v đề nghị điều chỉnh, bổ sung KHSĐĐ năm 2016 huyện Ba Tơ							
4	Trụ sở công an Thị trấn Ba Tơ	0,22	TTr Ba Tơ	Thửa 116, 117, 118, 155, 156, 157, 158 tờ 12 (BĐ VLAP)	Công văn số 3011/UBND ngày 29/8/2016 của UBND huyện Ba Tơ v/v thống nhất chủ trương địa điểm xây dựng trụ sở làm việc Công an thị trấn Ba Tơ	273,00		273,00				
5	Đất chuyển mục đích hộ gia đình cá nhân trên địa bàn huyện (*)	6,03	Toàn huyện									
5	Tổng cộng III	6,72				273,00		273,00				
10	Tổng cộng I+II+III	174,77				40.510,50	32.500,00	7.116,10			894,40	

Phụ biểu 10

**DANH MỤC LOẠI BỎ CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62
CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 NẪM VÀ CÔNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2017 CỦA HUYỆN BA TƠ**

(Kèm theo Quyết định của UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

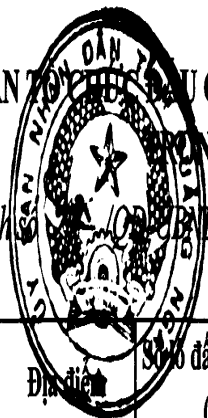


TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Nhà máy kim loại hiếm Hương Hải	12,65	Xã Ba Khâm	Tờ 4, 5 BĐLN	Công văn số 2537/STNMT-QLĐĐ ngày 13/10/2015 của Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để thực hiện việc thăm dò quặng thiếc-Kim loại hiếm tại khu vực Đồng Rằm-La Vi, xã Ba Khâm, huyện Ba Tơ	3.415,50						3.415,5	
2	Khai thác đá làm vật liệu xây dựng (mỏ đá Hóc Kè, xã Ba Động, huyện Ba Tơ)	3,05	Xã Ba Động	Tờ bản đồ số 02, 05 (bản đồ đất lâm nghiệp)	Giấy phép khai thác khoáng sản số 21/GP-UBND ngày 06/4/2016 của UBND tỉnh (cho phép Công ty CP XD giao thông Quảng Ngãi khai thác đá vật liệu xây dựng tại mỏ đá Hóc Kè, xã Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi)								
Tổng cộng		15,70				3.415,50					3.415,50		

Phụ biểu 11

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TỐI THIỂU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BA TƠ
CÙNG NĂM 2017**

(Kèm theo Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Tên công trình	Địa điểm	Số lô đất đấu giá (lô)	Tổng diện tích đất đấu giá (m ²)	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khu dân cư phía sau UBND thị trấn Ba Tơ	Thị trấn Ba Tơ	54	6800	2017	Theo hướng dẫn của Sở tài nguyên và Môi trường tại công văn số 2505/STNMT-QLĐĐ ngày 09/10/2015.
2	Khu dân cư phía Đông Nam - cụm CN thị trấn Ba Tơ	Thị trấn Ba Tơ	53	6600	2017	
Tổng cộng			107	13400		